

BÀI TẬP TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VỐN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP

Bài tập số 1: Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp sản xuất A (Đvt: triệu đồng).

1. Mua một máy công cụ đưa vào sử dụng, giá mua chưa có thuế GTGT: 40, thuế GTGT: 10%. Chi phí vận chuyển lắp đặt hết: 2,1 trong đó thuế GTGT: 0,1. Thời hạn sử dụng 10 năm.
2. Mua một thiết bị sản xuất đưa vào sử dụng, giá thanh toán: 110. Chi phí lắp đặt, chạy thử thiết bị theo hợp đồng giá chưa có thuế GTGT: 10,5, thuế GTGT: 5%, chiết khấu thương mại được hưởng: 0,5, thời hạn sử dụng 10 năm.
3. Nhận một phương tiện vận chuyển do Công ty K góp vốn kinh doanh, thời hạn 5 năm. Giá trị được Hội đồng liên doanh thống nhất đánh giá: 240, chi phí trước khi đưa vào sử dụng: 1,2. Mỗi năm khấu hao: 40,2.
4. Mua một thiết bị quản lý dưới hình thức trao đổi tương tự, nguyên giá: 240, đã khấu hao: 40%. Thời hạn sử dụng 10%.

Yêu cầu:

1. Hãy xác định nguyên giá của TSCĐ trong trường hợp mua sắm trên?
2. Tính tổng số tiền trích khấu hao hàng năm của tất cả các TSCĐ nói trên?

Biết rằng: - DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- DN tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

Hướng dẫn giải:

1/ Xác định NG của TSCĐ

- NG máy công cụ = $40 + 2 = 42$ (triệu đồng)
- NG thiết bị sx = $110 + 10,5 - 0,5 = 120$ (triệu đồng)
- NG P/tiện VT = $240 + 1,2 = 241,2$ (triệu đồng)
- NG TB quản lý = $240 - 240 \times 40\% = 144$ (triệu đồng)

2/ Tính MK hàng năm

$$MK = 42/10 + 120/10 + 40,2 + 144/10 = 70,8 \text{ (triệu đồng)}$$

Bài tập số 2:

Doanh nghiệp nhập khẩu một thiết bị sản xuất, giá nhập tại cửa khẩu tính ra đồng Việt Nam: 200 triệu đồng, thuế suất thuế nhập khẩu: 20%, thuế suất thuế GTGT của hàng nhập khẩu: 10%, chi phí vận chuyển về đến doanh nghiệp theo hoá đơn đặc thù (giá đã có thuế GTGT): 33 triệu đồng trong đó thuế GTGT: 10%. Chi phí khác trước khi đưa TSCĐ vào sử

dụng với giá chưa có thuế GTGT: 30 triệu đồng, thuế GTGT: 3 triệu đồng. Thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ: 10 năm.

Yêu cầu:

- Hãy xác định nguyên giá thiết bị mua sắm trong hai trường hợp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và khấu trừ.
- Tính số tiền khấu hao TSCĐ hàng năm bằng các phương pháp:
 - Đường thẳng.
 - Số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối. (Biết rằng: Doanh nghiệp tính thuế GTGT khấu trừ).

Hướng dẫn giải:

1. Xác định NG của TSCĐ

- Nếu DN nộp thuế GTGT trực tiếp NG Tb = $200 + 40 + 240 * 10\% + 33 + 30 + 3 = 330$ (triệu đồng)

- Nếu doanh nghiệp nộp thuế GTGT khấu trừ NG Tb = $200 + 40 + 30 + 30 = 300$ (triệu đồng)

2. Tính số tiền khấu hao hàng năm của TSCĐ

a. Theo phương pháp đường thẳng:

$$MK = 300/10 = 30 \text{ (triệu đồng/năm)}$$

$$MK/\text{tháng} = 30/12 = 2,5 \text{ (triệu đồng/tháng)}$$

b. Theo phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối:

$$TK = 1/10 = 10\%$$

$$TK \text{ điều chỉnh} = 10\% * 2,5 = 25\%$$

Bảng tính số tiền khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối.

Bài tập số 3: Có tài liệu tại một doanh nghiệp sản xuất như sau:

1. Mua một bằng phát minh sáng chế sử dụng cho bộ phận sản xuất, giá hoá đơn chưa có thuế GTGT: 40 triệu đồng, thuế GTGT: 10%. Chi phí trước khi đưa vào sử dụng: 1,2 triệu đồng.

2. Mua dưới hình thức trao đổi một máy photo copy đang sử dụng ở bộ phận QLDN, nguyên giá: 18 triệu đồng, đã khấu hao: 3 triệu đồng để lấy một thiết bị sản xuất về sử dụng. Tài sản đem đi trao đổi có giá chưa thuế GTGT trên hoá đơn: 14 triệu đồng, tài sản nhận về có giá chưa thuế GTGT trên hoá đơn: 20 triệu đồng, doanh nghiệp phải chi thêm tiền thanh toán phần chênh lệch cho bên trao đổi, thuế suất của cả 2 loại máy trên là: 10%. Chi phí vận chuyển máy photo copy 0,22 triệu đồng (trong đó thuế GTGT: 10%) và chi phí lắp đặt thiết bị: 0,12 triệu đồng do bên trao đổi chịu.

Yêu cầu:

Hãy xác định nguyên giá của TSCĐ nhận về (trong hai trường hợp tính thuế GTGT trực tiếp và khấu trừ).

Hướng dẫn giải:

- + DN nộp thuế GTGT trực tiếp
- NGTSCĐ VH = 45,2 (triệu đồng)
- NGTB = 22 (triệu đồng)
- + DN nộp thuế GTGT khấu trừ
- NGTSCĐ VH = 41,2 (triệu đồng)
- NGTB = 20 (triệu đồng)

Bài tập số 4:

Một hợp đồng thuê thiết bị sản xuất thời hạn 5 năm (đủ điều kiện thuê tài chính). Giá trị hợp lý của thiết bị được xác định là: 270 triệu đồng, tiền thuê phải trả vào cuối mỗi năm là: 50 triệu đồng. Lãi suất ngân hàng: 10%/năm.

Yêu cầu:

Hãy xác định nguyên giá của tài sản cố định thuê tài chính.

Hướng dẫn giải:

NG TSCĐ Thuê TC = 189,5 (triệu đồng)

Bài tập số 5: Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp Công nghiệp X

Hãy tính: Tỷ lệ khấu hao bình quân và lập kế hoạch khấu hao TSCĐ cho năm kế hoạch.

Biết rằng: Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 31/12: 1.950 triệu đồng. Trong đó cần khấu hao: 1.750 triệu đồng. 2. Tỷ lệ khấu hao bình quân năm: 10%.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/3 doanh nghiệp hoàn thành bàn giao một phân xưởng sản xuất chính và đưa vào sản xuất với giá dự toán công trình được duyệt (chưa có thuế GTGT) là: 240 triệu đồng, thuế GTGT là: 24 triệu đồng, thời gian sử dụng ước tính là 10 năm.

2. Ngày 01/4 doanh nghiệp nhận vốn góp liên doanh bằng một phương tiện vận tải dùng cho bán hàng. Nguyên giá là: 150 triệu đồng, đã khấu hao: 20 triệu đồng. Tài sản đem góp vốn được các bên tham gia liên doanh đánh giá trị vốn góp là: 100 triệu đồng, các chi phí chạy thử và chi phí khác để đưa tài sản đó vào hoạt động với giá chưa có thuế GTGT là: 20 triệu đồng, thuế GTGT là: 1 triệu đồng. Thời gian sử dụng là: 5 năm .

3. Ngày 01/5 doanh nghiệp sẽ nhượng bán cho Công ty Y một máy công cụ không cần dùng. Nguyên giá là: 180 triệu đồng, số tiền khấu hao hàng năm là: 6 triệu đồng. Biết tài

sản này đã trích khấu hao: 50%. Nay bán giá thỏa thuận chưa có thuế GTGT: 100 triệu đồng, thuế GTGT: 5%.

4. Ngày 01/8 doanh nghiệp nhập khẩu một máy mới. Giá nhập khẩu tính ra đồng Việt Nam là: 300 triệu đồng, thuế suất nhập khẩu là: 50%, thuế suất thuế GTGT là: 10%, thời gian sử dụng ước tính là 10 năm.

5. Ngày 01/10 doanh nghiệp góp vốn liên doanh với Công ty K (cơ sở đồng kiểm soát) một thiết bị sản xuất. Nguyên giá là: 150 triệu đồng, đã khấu hao 20%. Tài sản này được các bên tham gia liên doanh đánh giá giá trị vốn góp là: 120 triệu đồng. Biết tài sản này có tỷ lệ khấu hao là 12%/năm.

Biết rằng: Trong nguyên giá bình quân TSCĐ cần khấu hao năm kế hoạch có 30% thuộc vốn vay dài hạn.

Hướng dẫn giải:

1. Tính tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch: $TK = 10,8\%$

2. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ

Bài tập số 6: Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp Nhà nước X: (Đvt: Triệu đồng)

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 30/9 năm báo cáo là: 4510.

2. Dự kiến 01/11 bộ phận XDCC sẽ bàn giao cho doanh nghiệp một công trình kiến trúc mới hoàn thành đưa vào sử dụng cho sản xuất trị giá là: 28,4.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/4 doanh nghiệp mua một thiết bị sản xuất còn mới đưa vào sử dụng nguyên giá 32,4.

2. Ngày 01/6 theo đề nghị của phòng Kỹ thuật điện cơ, doanh nghiệp tiến hành sửa chữa lớn một số máy móc thiết bị sản xuất (sửa chữa lớn nâng cấp), nguyên giá 120, chi phí sửa chữa lớn dự tính là: 22,6.

3. Ngày 01/7 doanh nghiệp tiến hành thanh lý xong một dụng cụ đo lường thí nghiệm (đủ tiêu chuẩn TSCĐ) đã hư hỏng, nguyên giá: 12,4 đã khấu hao đủ, dự kiến thu thanh lý là: 0,3.

4. Ngày 01/9 doanh nghiệp bán một số thiết bị không cần dùng ở phân xưởng sản xuất phụ nguyên giá: 180.

5. Doanh thu thuần về tiêu thụ sản phẩm dự kiến năm kế hoạch là: 8.929,4.

Yêu cầu:

Tính hiệu suất sử dụng TSCĐ năm kế hoạch của DN Công nghiệp A?

Hướng dẫn giải :

$$NGđ = 4.510 + 28,4 = 4.538,4 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NG_t = 32,4 + 22,6 = 55 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NG_g = 12,4 + 180 = 202,4 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NG_c = 4.538,4 + 55 - 202,4 = 4.391 \text{ (triệu đồng)}$$

TT	Chỉ tiêu	Năm kế hoạch
1	Nguyên giá TSCĐ có đến đầu năm	1.950
1a	NGt	1.750
2	Nguyên giá TSCĐ tăng trong năm	810
2a	NGt	810
2b	NGt	477,5
3	Nguyên giá TSCĐ giảm trong năm	330
3a	NGg	330
3b	NGg	157,5
4	Nguyên giá TSCĐ có đến cuối năm	2.430
4a	NGc	2.230
4b	NG	2.070
5	TK	10,8%
6	MK	223,56
6a	Để lại doanh nghiệp	156,492
6b	Trả nợ vay	67,068
7	Giá trị TSCĐ thanh lý, nhượng bán	180
7a	Giá trị còn lại	90
8	Giá trị TSCĐ thải loại nhượng bán (sau khi trừ chi phí thanh lý, nhượng bán, kể cả giá trị còn lại)	10

$$NG = (4.538,4 + 4.391) / 2 = 4.464,7 \text{ (triệu đồng)}$$

$$HTSCĐ = 8.929,4 / 4.464,7 = 2 \text{ (lần)}$$

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh trong kỳ thì sẽ thu được 2 đồng doanh thu thuần về tiêu thụ sản phẩm.

Bài tập số 7: Căn cứ vào tài liệu dưới đây tại DN nhà nước A:

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 30/9 là 1.500 triệu đồng, trong đó cần tính khấu hao là 1.250 triệu đồng.
2. Dự kiến đến ngày 01/11, bộ phận XDCB sẽ bàn giao cho doanh nghiệp một công trình kiến trúc mới hoàn thành đưa vào sản xuất với giá trị là: 280 triệu đồng.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/4 doanh nghiệp mua thêm một máy công cụ đã sử dụng để dùng cho phân xưởng sản xuất phụ, với giá thoả thuận chưa có thuế GTGT là: 324 triệu đồng, thuế GTGT là: 32,4 triệu đồng.
2. Ngày 01/6 doanh nghiệp đưa vào sử dụng cho phân xưởng sản xuất chính một máy mới với giá mua chưa có thuế GTGT là: 420 triệu đồng, thuế GTGT là: 42 triệu đồng, các chi phí khác để đưa TSCĐ vào hoạt động bình thường với giá chưa có thuế GTGT là: 30 triệu đồng, thuế GTGT là: 3 triệu đồng.
3. Ngày 01/7 doanh nghiệp dự kiến thanh lý xong một số dụng cụ đo lường ở bộ phận bán hàng (đủ tiêu chuẩn TSCĐ) đã khấu hao đủ, nguyên giá: 120 triệu đồng, dự kiến thu về giá trị thanh lý là: 4 triệu đồng (đã trừ tất cả chi phí cho thanh lý).
4. Ngày 01/9 doanh nghiệp bán một số thiết bị không cần dùng với nguyên giá là: 90 triệu đồng đã khấu hao 90%, giá bán thoả thuận là: 5 triệu đồng.
5. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm kế hoạch dự kiến là: 2.718 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy tính: Số tiền khấu hao và hiệu suất sử dụng TSCĐ năm kế hoạch của doanh nghiệp A?

Biết rằng:

- Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm KH như năm báo cáo bằng: 12%.

Đáp số:

$$+ MK = 223,46 \text{ (triệu đồng)}$$

$$+ HTSCĐ = \frac{2.718}{\frac{1.530 + 2.094}{2}} = 1,5 \text{ (lần)}$$

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh trong kỳ thì sẽ thu được 1,5 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.

Bài tập số 8: Căn cứ vào tài liệu sau đây tại DN Cơ Khí:

I. Tài liệu năm báo cáo

Theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán ngày 30/9 thì tổng nguyên giá TSCĐ của doanh nghiệp hiện có như sau:

- Nguyên giá TSCĐ dùng trong sản xuất công nghiệp: 1.535 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ dùng trong hoạt động phúc lợi: 140 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ chờ thanh lý: 55 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ không cần dùng: 20 triệu đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ năm báo cáo là: 1.750 triệu đồng.

Trong quý IV năm báo cáo, doanh nghiệp sẽ mua một TSCĐ mới đưa vào kinh doanh với giá chưa có thuế GTGT là: 120 triệu đồng, thuế GTGT là: 12 triệu đồng vào ngày 01/11 và đến ngày 01/12 sẽ bán hết số TSCĐ không cần dùng có đến ngày 30/9 năm báo cáo.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/02 lắp ráp xong một máy mới và đưa vào sản xuất với giá chưa có thuế GTGT là: 240 triệu đồng, thuế GTGT là: 24 triệu đồng, các chi phí khác trước khi đưa tài sản đó vào hoạt động với giá thanh toán là: 26,4 triệu đồng, trong đó thuế GTGT là: 2,4 triệu đồng.

2. Ngày 01/5 doanh nghiệp đem góp vốn liên doanh bằng một TSCĐ hữu hình có nguyên giá là: 180 triệu đồng, đã khấu hao 30 triệu đồng. TSCĐ đem góp vốn được các bên tham gia liên doanh đánh giá trị giá vốn góp là: 150 triệu đồng.

3. Ngày 01/6 doanh nghiệp sẽ tiến hành nhượng bán một số TSCĐ không cần dùng ở bộ phận bán hàng, nguyên giá là: 165 triệu đồng. Biết các tài sản này đã khấu hao 80%.

4. Ngày 01/9 doanh nghiệp mua một TSCĐ thuộc diện chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt với giá chưa có thuế Tiêu thụ đặc biệt là: 120 triệu đồng, thuế Tiêu thụ đặc biệt là: 80%, thuế GTGT: 10%, các chi phí khác trước khi đưa tài sản vào sử dụng với giá thanh toán là: 33 triệu đồng (trong đó thuế GTGT là: 10%).

5. Ngày 19/10 doanh nghiệp sẽ làm xong thủ tục sa thải hết số TSCĐ chờ thanh lý của năm báo cáo. Thu thanh lý TSCĐ này dự kiến là 0,3 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy xác định số tiền khấu hao phải trích năm kế hoạch của doanh nghiệp Cơ khí?

Biết rằng: - Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ?

- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm KH như năm báo cáo và bằng:
- TSCĐ dùng cho phúc lợi tập thể đều không thuộc phạm vi khấu hao

Đáp án: MK = 272,4 (triệu đồng)

Bài tập số 9:

Công ty ABC dự kiến nhập một hệ thống thiết bị toàn bộ của Nhật, giá mua tính ra đồng Việt Nam: 500 triệu đồng, thuế nhập khẩu 2% trên giá mua, thuế GTGT: 10%, chi phí vận chuyển bốc dỡ về đến Công ty: 25 triệu đồng, chi phí lắp đặt chạy thử hết: 15 triệu đồng. Thời gian hữu dụng 5 năm

Yêu cầu: Hãy tính số tiền khấu hao hàng năm của hệ thống thiết bị trên theo phương pháp:

a. Đường thẳng.

b. Phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối.

Biết rằng: Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Hướng dẫn giải :

+ Doanh nghiệp tính khấu hao theo phương pháp tuyến tính:

$$MK = 550/5 = 110 \text{ triệu/năm}$$

+ Doanh nghiệp tính khấu hao theo phương pháp kết hợp: TK = 20%

$$+ \text{TK/điều chỉnh} = 20\% * 1,5 = 30\%$$

Bài tập số 10: Tại công ty T&T có tài liệu sau:

I. Theo tài liệu kế toán ngày 31/12/200x như sau:

Toàn bộ TSCĐ đều thuộc phạm vi tính khấu hao, không có TSCĐ chờ xử lý.

II. Năm 200x + 1 dự kiến tình hình sau:

1. Ngày 01/6 bán bớt một số thiết bị cũ. Nguyên giá: 480 triệu đồng, đã khấu hao đủ.

2. Ngày 01/7 nhập thêm một số máy móc chuyên dùng đưa vào sử dụng, nguyên giá: 600 triệu đồng.

3. Ngày 01/8 nhập thêm một số máy vi tính dùng cho quản lý doanh nghiệp, nguyên giá: 30 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy lập kế hoạch khấu hao cho năm 200x+1?

Biết rằng: Tỷ lệ khấu hao bình quân năm 200x+1 như tỷ lệ khấu hao bình quân năm 200x.

Hướng dẫn giải :

+ Tỷ lệ khấu hao bình quân năm báo cáo:

$$TK = 20\% * 5\% + 55\% * 14\% + 15\% * 12,5\% + 10\% * 20\% = 13\%$$

$$+ \text{NGđ} = 10.000 \text{ (triệu đồng)}$$

$$+ \text{NGt} = 600 + 30 = 630 \text{ (triệu đồng)}$$

	Số tiền khấu hao	Giá trị còn lại
1	$550.000 * 30\% = 165.000$	385.000
2	$385.000 * 30\% = 115.500$	269.500
3	$269.500 * 30\% = 80.850$	188.650

4	$188.650 : 2 = 94.325$	94.325
5	$= 94.325$	0

+ NGt = 312,5 (triệu đồng)

+ NGg = 480 (triệu đồng)

+ NGg = 280 (triệu đồng)

+ NGc = 10.000 + 630 - 480 = 10.150 (triệu đồng)

+ NG = 10.000 + 312,5 - 280 = 10.032,5 (triệu đồng)

+ MK = 10.032,5 * 13% = 1.304,225 (triệu đồng)